

Số: 21 /2022/QĐST-DS

Phong Điền, ngày 05 tháng 9 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 25 tháng 8 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 20/2022/TLST-DS ngày 20 tháng 6 năm 2022;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần B; địa chỉ trụ sở chính: Toà nhà C, số 109 Trần H, phường CN, quận Hoàn Kiếm, thành Phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Công M, Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo uỷ quyền:

+ Ông Hoàng Kinh Đ, Phó Giám đốc kiêm Trưởng phòng Hỗ trợ hoạt động Ngân hàng Thương mại cổ phần B - Chi nhánh H.

+ Ông Tôn Thất Trường S, Giám đốc Phòng giao dịch Pn thuộc Ngân hàng Thương mại cổ phần B - Chi nhánh H.

+ Bà Nguyễn Thị Thanh H, Chuyên viên Hỗ trợ hoạt động Phòng giao dịch P thuộc Ngân hàng Thương mại cổ phần B - Chi nhánh H.

- *Bị đơn:* Chị Hoàng Thị X, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn H, xã P, huyện PĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế; địa chỉ hiện nay: Số 334 Hoàng V, phường 4, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Hoàng Công L, sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn H, xã P, huyện PĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về việc thanh toán nợ:

Chị Hoàng Thị X và anh Hoàng Công L thừa nhận có ký Hợp đồng tín dụng số HDTD 4712018613 ngày 19/7/2018 với Phòng giao dịch P thuộc Ngân hàng Thương mại cổ phần B - Chi nhánh H. Tính đến ngày 25/8/2022, chị X và anh L còn nợ của Ngân hàng số tiền gốc 29.164.883 đồng, lãi trong hạn 4.026.617 đồng và lãi chậm trả 13.869.133 đồng, tổng cộng 47.060.633 đồng (Bốn mươi bảy triệu không trăm sáu mươi nghìn sáu trăm ba mươi ba đồng).

Các đương sự thỏa thuận về số tiền nợ và phương thức trả nợ như sau:

- Chị Hoàng Thị X thực hiện nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc 14.164.883 đồng, lãi trong hạn 4.026.617 đồng và lãi chậm trả 13.869.133 đồng, tổng cộng 32.060.633 đồng (Ba mươi hai triệu không trăm sáu mươi nghìn sáu trăm ba mươi ba đồng). Thời hạn và phương thức trả nợ định kỳ vào ngày 30 hàng tháng, kỳ trả nợ đầu tiên là ngày 30/9/2022, mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) bao gồm nợ gốc và tiền lãi cho đến khi thanh toán hết khoản nợ gốc và lãi phát sinh.

- Anh Hoàng Công L thực hiện nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng). Thời hạn và phương thức trả nợ định kỳ vào ngày 25 hàng tháng, kỳ trả nợ đầu tiên là ngày 25/9/2022, mỗi tháng 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) bao gồm nợ gốc và tiền lãi cho đến khi thanh toán hết khoản nợ gốc và lãi phát sinh; kỳ trả nợ cuối cùng phải trả hết nợ gốc và toàn bộ nợ lãi.

Chị X, anh L còn phải chịu thêm khoản tiền lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc nhận trả theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng. Trường hợp trong hợp đồng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

Trường hợp bên có nghĩa vụ vi phạm kỳ hạn trả nợ theo thỏa thuận trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý thanh toán toàn bộ số tiền nợ theo quy định của pháp luật.

2.2. Về án phí sơ thẩm:

- Ngân hàng Thương mại cổ phần B không phải chịu án phí; được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.139.000 đồng (Một triệu một trăm ba mươi chín nghìn đồng) theo Biên lai thu số AA/2021/0001959 ngày 20/6/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Chị Hoàng Thị X chịu số tiền án phí là 801.500 đồng (Tám trăm linh một nghìn năm trăm đồng).

- Anh Hoàng Công L chịu số tiền án phí là 375.000 đồng (Ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân

sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND huyện Phong Điền;
- CCTHADS huyện Phong Điền;
- Lưu hồ sơ vụ án, án DS.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Văn Trường